

Số: 01 /KH-TĐN

Đạt Hiếu, ngày 15 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẠI TRÀ NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Công văn số 284/PGDDĐT-THCS, ngày 07/9/2023 của Phòng GD&ĐT thị xã Buôn Hồ về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình chất lượng giáo dục đại trà học kỳ I năm học 2023-2024 của nhà trường. Trường THCS Trần Đại Nghĩa xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đại trà năm học 2023-2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 -2024

1. Cơ cấu nhà trường năm học 2023 -2024

Đội ngũ cán bộ, giáo viên: 28, biên chế thành 2 tổ chuyên môn và 1 tổ Văn phòng.

Cụ thể:

Đầu năm: Ban giám hiệu: 02, Toán: 03, Vật lý: 01, Hóa - Sinh: 01, Sinh – Hóa: 02, Ngữ văn: 03), Lịch sử: 01, Địa lí: 01, Thể dục: 02, tiếng Anh: 02, Tin học: 02. Hành chính có 5 người.

Cuối học kỳ 1: Ban giám hiệu: 02, Toán: 03, Vật lý: 01, Hóa - Sinh: 01, Sinh – Hóa: 02, Ngữ văn: 03), Lịch sử: 01, Địa lí: 0, Thể dục: 02, tiếng Anh: 02, Tin học: 02. Hành chính có 5 người.

Học sinh:

Đầu năm: Tổng số lớp 11, Tổng số học sinh: 412 em

Trong đó: khối 6: 3 lớp (130 em); khối 7: 3 lớp (97 em); khối 8: 2 lớp (71 em); khối 9: 3 lớp (114 em)

Cuối học kỳ 1: Tổng số lớp 11, Tổng số học sinh: 412 em

Trong đó: khối 6: 3 lớp (130 em); khối 7: 3 lớp (94 em); khối 8: 2 lớp (67 em); khối 9: 3 lớp (112 em)

2. Thuận lợi

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ, năng động, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần đoàn kết nội bộ cao;

Nề nếp, kỷ cương trong giáo viên và học sinh được thực hiện tốt, các hoạt động chuyên môn đi vào nề nếp quy cũ, phần lớn giáo viên có ý thức vươn lên trau dồi chuyên môn nghiệp vụ phần đầu hoàn thành nhiệm vụ được giao, tạo thuận lợi cho công tác đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng đội ngũ;

Học sinh phần lớn con em nông dân nên chăm ngoan, chịu khó;

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình ngày càng có hiệu quả hơn;

3. Khó khăn, hạn chế

Chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp;

Ý thức của một bộ phận phụ huynh học sinh trong việc phối hợp giáo dục học sinh chưa cao;

Năng lực chuyên môn của một số còn hạn chế, chưa tích cực đổi mới phương pháp, thay đổi mô hình dạy học.

4. Kết quả chất lượng giáo dục đại trà Học kỳ I năm học 2023-2024

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập/Học lực										Rèn luyện/Hạnh kiểm							
			Tốt/Giỏi		Khá		Đạt/TB		CD/Yếu		Kém		Tốt		Khá		Đạt/TB		CD/Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	130	23	17.7	33	25.4	45	34.6	29	22.3			94	72.3	33	25.4	3	2.31	0	0
2	Khối 7	94	12	12.8	37	39.4	41	43.6	4	4.26			83	88.3	7	7.45	4	4.26	0	0
3	Khối 8	67	8	11.9	27	40.3	27	40.3	5	7.46			53	79.1	7	10.5	1	1.49	6	8.96
4	Khối 9	112	20	17.9	55	49.1	34	30.4	3	2.68	0	0	101	90.2	6	5.36	5	4.46	0	0
Toàn trường		403	63	15.6	152	37.7	147	36.5	41	10.2	0	0	331	82.1	53	13.2	13	3.23	6	1.49

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Duy trì và củng cố vững chắc kỷ cương, nề nếp dạy – học.

Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng đại trà, tăng điểm trung bình các môn, duy trì tỉ lệ học sinh được công nhận TN THCS; giảm tỷ lệ học sinh yếu/kém/CD.

Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy học, làm đồ dùng dạy học, tăng cường bảo vệ cơ sở vật chất nhà trường.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo. Duy trì vững chắc lề lối làm việc, đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và quản lý.

Tổ chức ôn thi, phụ đạo học sinh yếu, chú trọng dạy học theo đối tượng nâng cao chất lượng dạy, học.

2. Chỉ tiêu

- Chất lượng giáo dục học sinh:

Học lực/Học tập: Giỏi >25%, Khá >= 40%, TB >= 33%, Yếu/kém/CD < 2%
 Hạnh kiểm/Rèn luyện: Khá, Tốt > 95%.

Tốt nghiệp THCS: phân đầu 100% được công nhận tốt nghiệp;

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát sắp xếp lại các lớp học sinh theo năng lực

Căn cứ kết quả giáo dục đại trà học kỳ I năm học 2023-2024, Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên có nhiệm vụ rà soát, bố trí sắp xếp lại học sinh trong các lớp theo năng lực bảo đảm khách quan đúng năng lực thực tế để có cơ sở bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu kém trên cơ sở các môn học và điểm tổng kết học kỳ I năm học 2023-2024.

2. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đại trà

- Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ trong chương trình giáo dục phổ thông, các tổ/nhóm xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh theo khung thời gian năm học.

Lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học/HĐGD đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, lồng ghép, tích hợp vào các môn GDCD, Lịch sử, Ngữ văn và tổ chức các hoạt động ngoài giờ về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh xây dựng chương trình dạy học phù hợp đối tượng học sinh đặc biệt xây dựng chương trình cho đối tượng yếu/kém/CD.

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề mà không nhất thiết phải theo bài/tiết trong sách giáo khoa. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài lớp, trong hoặc ngoài nhà trường. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở ngoài lớp học và ở nhà tăng cường giáo dục ý thức, khả năng tự học.

- Thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ

môi trường, biên giới, chủ quyền biển đảo, giáo dục chống đuối nước, luật phòng chống tham nhũng, luật ATGT và các nội dung tập huấn tại sở cho học sinh trong các môn học, tiết học (đặc biệt một số môn như Ngữ Văn, GDCD, Địa lý, Lịch sử, Hóa học, vật lý, Sinh học, Thể dục, GDNGLL...); Giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh tạo hứng thú cho học sinh.

3. Tổ chức các hoạt động

Để nâng cao chất lượng giáo dục cần tổ chức các hoạt động giáo dục NGLL, các hoạt động trải nghiệm, tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

3.1. Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động giáo dục NGLL ở trường giúp học sinh:

- củng cố, bổ sung kiến thức đã học ở trên lớp; tạo điều kiện thuận lợi để các em làm quen với những lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội; giúp các em có cơ hội liên hệ kiến thức đã học với thực tế cuộc sống.

- Làm quen và luyện tập các kỹ năng cơ bản, cần thiết của học sinh: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tham gia các hoạt động tập thể một cách chủ động và có trách nhiệm, kỹ năng giải quyết các tình huống, sự việc nảy sinh trong sinh hoạt tập thể nhà trường, gia đình và cộng đồng, kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp.

- Có thái độ đúng đắn, có tình cảm tích cực thể hiện ở sự hứng thú đối với hoạt động, phấn khởi khi góp sức lực và khả năng của mình vào hoạt động của tập thể.

3.2. Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao một cách thiết thực, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

- Tổ chức các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực khác phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

3.3. Rèn kỹ năng sống cho học sinh

- Rèn kỹ năng ứng xử hợp lý với các tình huống trong cuộc sống, thói quen và kỹ năng làm việc, sinh hoạt theo nhóm.

- Rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác.

- Rèn luyện kỹ năng ứng xử văn hóa, chung sống hòa bình, phòng ngừa bạo lực và các tệ nạn xã hội.

3.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các câu lạc bộ

Các bộ môn xây dựng kế hoạch chương trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các câu lạc bộ Vật lý – KHKT, tiếng Anh, Văn học, Thể dục thể thao tạo điều kiện để học sinh được giao lưu, học tập và chia sẻ kinh nghiệm đồng thời phát huy các năng lực, tiềm năng riêng biệt của từng học sinh từ đó nhà trường, giáo viên có biện pháp giúp đỡ bồi dưỡng phát triển các năng lực chuyên biệt đó cho học sinh.

3.5. Tổ chức phụ đạo học sinh yếu, dạy bổ trợ kiến thức

Trên cơ sở chất lượng bộ môn mình phụ trách, giáo viên tích hợp vào kế hoạch bài dạy những nội dung dành cho học sinh yếu/kém/CĐ đồng thời bổ trợ kiến thức cho học sinh khá giỏi.

Tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú cho học sinh.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

4.1. Đổi mới PP dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông.

Đẩy mạnh việc vận dụng các phương pháp thực hành, sử dụng tối đa trang thiết bị, thí nghiệm hiện có phục vụ dạy học; giáo viên khi giảng dạy với các bài có thiết bị nhất thiết phải sử dụng và sử dụng có hiệu quả phục vụ tối đa cho bài dạy.

Tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học giúp tăng tính hứng thú cho học sinh; tổ, nhóm KHTN xây dựng kho thiết bị, thí nghiệm ảo phục vụ cho dạy học.

4.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh theo Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 02/7/2021 của Bộ GDĐT về kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khối 6,7,8; Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT đối với học sinh khối 9.

Trên cơ sở chương trình kế hoạch dạy học các tổ/ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra từ bài 1 tiết trở lên.

Đề kiểm tra phải phù hợp với đối tượng học sinh bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

Xây dựng ngân hàng đề thi theo chương, theo 4 mức độ lưu tại tổ và chuyên môn nhà trường là nguồn tài liệu để học sinh ôn tập và ra đề kiểm tra.

Các bài kiểm tra thường xuyên giáo viên chủ động bố trí thời gian phù hợp; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ theo kế hoạch giảng dạy của từng môn; tổ chức ra đề cho các bài kiểm tra phù hợp với các đối tượng năng lực của học sinh, đề được tổ trưởng kiểm tra, ký duyệt trước khi phô tô thực hiện, tổ/nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về chất lượng, tính bảo mật của đề.

Công tác chấm trả bài kịp thời, chính xác khách quan, có nhận xét, sửa chữa sai sót cho học sinh.

Sử dụng tối đa các tiết trả bài để chữa cho học sinh giúp các em nhận ra sai sót của mình đồng thời là một lần để các em ôn tập các kiến thức đã học, các môn không có tiết trả bài trong khi chấm bài cần chữa cho học sinh chỗ sai, lồng ghép trong các tiết chữa bài tập để chữa đề kiểm tra cho từng em, chú ý đến những em làm bài kém.

Trong đánh giá thường xuyên học sinh thông nhiều hình thức: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, videoclip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, đánh giá qua kiểm tra đột xuất của BGH. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Khi đánh giá học sinh cần quan tâm tới sự tiến bộ của học, kịp thời động viên để kích thích tinh thần học tập của các em, tránh ác cảm, phê bình một lỗi nhiều lần làm học sinh tự ti.

5. Nâng cao năng lực cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý

Các tổ phải xây dựng kế hoạch chi tiết, nội dung cho từng buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, xây dựng kế hoạch báo cáo chuyên đề. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và quản lí các hoạt động chuyên môn cho mỗi chủ đề theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

Tổ chức tập huấn công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên về ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học cụ thể: tập huấn sử dụng, lập, đăng, tải tài liệu ở các địa chỉ mạng, kỹ năng soạn giảng trên trình duyệt Powerpoint, sử dụng các phần mềm quản lý điểm SMAS,...

Chú trọng bồi dưỡng thể hệ kế cận, giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phương pháp giảng dạy thông qua dự giờ, góp ý giờ dạy.

Tổ chức hội giảng, thao giảng chuyên đề theo đúng quy định.

6. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng giao quyền quản lý và chịu trách nhiệm của tổ/nhóm trưởng chuyên môn trước Lãnh đạo nhà trường; thực hiện nghiêm kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ, nhóm trưởng chuyên môn và các tổ chức trong nhà trường.

Xây dựng quy chế làm việc của nhà trường, bổ sung điều chỉnh phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của nhà trường các quy chế đã xây dựng.

Bổ sung, điều chỉnh quy chế phối hợp giữa nhà trường với công an huyện, công an các xã trong quản lý và giáo dục học sinh.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

Tổ chức tập huấn công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên về ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học theo nhu cầu của giáo viên thông qua việc đăng ký nội dung tập huấn.

Tăng cường quản lý và đưa vào tiêu chí thi đua việc ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý.

Khai thác tối đa các phần mềm quản lý (SMAS, TKB, KĐCLGD, Thiết bị thí nghiệm, Kế toán, nhân sự) và trang điện tử nhà trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Lãnh đạo

Bám sát kế hoạch chỉ đạo các bộ phận theo phân công nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, hàng tháng đánh giá việc thực hiện kế hoạch để điều chỉnh bổ sung kịp thời, cuối kỳ, cuối năm tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Phòng GD&ĐT theo quy định.

2. Đối với các tổ chuyên môn

Bám sát kế hoạch nhà trường cụ thể hóa thành các nhiệm vụ dạy học của tổ/nhóm chuyên môn phù hợp, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, hàng tháng, cuối kỳ, cuối năm báo cáo bằng văn bản cho Lãnh đạo nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra đôn đốc giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

Tổ chức sinh hoạt tổ định kỳ để quán triệt và tìm ra những phương pháp hay để nâng cao chất lượng dạy học.

3. Đối với giáo viên bộ môn

Nắm trình độ của học sinh cụ thể để có phương pháp tác động tích cực đến từng đối tượng nhất là đối tượng yếu kém trong từng lớp, mỗi giáo viên cần chia lớp học thành những nhóm nhỏ theo bộ môn của mình để trong quá trình dạy trên lớp cũng như học ở nhà các em có điều kiện giúp đỡ nhau, sửa lỗi cho nhau. Tích hợp vào kế hoạch bài dạy những phần dành cho học sinh yếu/CĐ (Phần này cần in đậm để TTCM dễ nhận biết khi kiểm tra) GV cần có hệ thống câu hỏi, kiểm tra bài cũ, theo dõi, kiểm soát làm bài của học sinh yếu, giao bài, giao việc cụ thể cho từng nhóm học sinh.

Có sự phối hợp chặt chẽ với GV chủ nhiệm và phụ huynh theo dõi sát đối tượng yếu, kém để có giải pháp thay đổi phù hợp.

Tăng cường các buổi thực hành thí nghiệm để học sinh tiếp thu bài nhanh hơn qua phương pháp trực quan.

Tích cực kiểm tra bài cũ với những câu hỏi có tính sáng tạo để buộc học sinh phải tích cực làm việc ở nhà.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh lớp mình quản lý đặc biệt chỉ trọng các giải pháp giáo dục học sinh cá biệt.

Phối hợp với giáo viên bộ, BGH, Cha mẹ học sinh, đoàn thanh niên quản lý học sinh.

Trên đây là kế hoạch nâng cao chất lượng đại trà năm học 2023-2024 của trường THCS Trần Đại Nghĩa. Đề nghị giáo viên và các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường (c/đ);
- TTCM (t/h);
- Lưu VT, CM.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hồ Hoài Phước